

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-CCKL ngày 29/7/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, về việc ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO Chi cục Kiểm lâm và Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các hoạt động trong trong lĩnh vực lâm nghiệp tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 47/QĐ-CCKL ngày 31/3/2020 của Chi cục Kiểm lâm, về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO, Thư ký ISO, Trưởng phòng các phòng chuyên môn và công chức, lao động hợp đồng thuộc cơ quan Chi cục Kiểm lâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chi cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng;
- Sở NNPTNT (báo cáo);
- PCCT phụ trách và PCCT;
- Lưu: VT, TCHC(02b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CCKL ngày tháng 7 năm 2022
của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm)

TT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ HIỆU
1	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	QT.01.QLBT
2	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	QT.02.QLBT
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	QT.03.SDPTR
4	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	QT.04.TTPC
5	Chuyên loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	QT.05.SDPTR
6	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	QT.06.QLBT
7	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	QT.07.SDPTR
8	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	QT.08.SDPTR
9	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	QT.09.QLBT
10	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (Đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	QT.10.SDPTR
11	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	QT.11.SDPTR
12	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế)	QT.12.SDPTR
13	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (trường hợp UBND tỉnh không bố trí đất để trồng rừng thay thế)	QT.13.SDPTR

14	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES	QT.14.QLBT
----	---	------------